## **BÀI 29: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI CỘNG HÒA NAM PHI**

**I. Vị trí địa lí**

***- Đặc điểm vị trí:***

+ Nằm hoàn toàn ở bán cầu Nam, diện tích khoảng 1,2 triệu km² (chiếm khoảng 4,0% diện tích châu Phi).

+ Lãnh thổ trải dài theo chiều vĩ tuyến từ khoảng 22°N đến 35°N và theo chiều kinh tuyến từ khoảng 17°Đ đến 33°Đ.

***- Ảnh hưởng phạm vi lãnh thổ và vị trí địa lí đến phát triển kinh tế - xã hội:***

+ Phía tây, nam, đông giáp Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.

+ Đường bờ biển kéo dài hơn 3.000 km.

*→* Thuận lợi cho việc xây dựng các cảng biển và hoạt động kinh tế biển.

+ Cực Nam nằm trên tuyến hàng hải quan trọng kết nối Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.

+ Phía bắc lãnh thổ tiếp giáp với 5 quốc gia của khu vực Nam Phi.

*→* Thuận lợi giao lưu kinh tế, văn hóa với các nước láng giềng.

**II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Điều kiện tự nhiên***  | ***Đặc điểm***  | ***Ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội*** |
| *1. Địa hình và đất đai* |  *- Các cao nguyên rộng lớn nằm ở trung tâm và phái bắc lãnh thổ, có cấu tạo nhiều bậc, độ cao trung bình khoảng 2000m.* *- Dãy núi Đrê – ken – bec chạy song song với đường bờ biển, bao bọc lấy các cao nguyên phía đông và nam lãnh thổ với nhiều đỉnh núi cao trên 3000m, có địa hình hiểm trở.* *- Đồng bằng nhỏ, hẹp phân bố ở khu vực ven biển ở phía đông và nam.* *- Đất đai khá đa dạng nhưng chủ yếu là đất nâu đỏ, ít màu mỡ.* *- Đất đỏ feralit màu mỡ chiếm khoảng 12% diện tích, tập trung ở tỉnh Kwa – du – lu Nây – tô và Đông Kếp.*  | *- Tạo điều kiện để phát triển chăn nuôi gia súc.* *- Khó khăn cho giao thông và cư trú nhưng là địa điểm thu hút khách du lịch.* *- Thuận lợi cho cư trú và phát triển nông nghiệp.* *- Có thể phát triển đồng cỏ chăn nuôi.* *- Thuận lợi cho phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả.*  |
| *2. Khí hậu* | *- Vùng ven biển phía đông có khí hậu nóng, ẩm và mưa tương đối nhiều.* *- Vùng nội địa và phía tây có khí hậu khô hạn.* *- Phía nam lãnh thổ có kiểu khí hậu cận nhiệt địa trung hải.*  | *- Thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.* *- Thiếu nước cho sản xuất và sinh hoạt của người dân nên cần có các công trình thủy lợi.* *- Thích hợp cho phát triển các loại cây trồng cần thiết.*  |
| *3. Sông, hồ* | *- Có nhiều sông nhưng chủ yếu là sông ngắn và dốc. Phần lớn các sông đều bắt nguồn từ các cao nguyên nội địa và dãy Đrê – ken – bec rồi chảy ra biển. Nguồn cung cấp nước cho sông ngòi ở Cộng hòa Nam phi chủ yếu là nước mưa.* *- Có ít hồ, chủ yếu là hồ thủy lợi.*  | *- Ít có giá trị giao thông, chủ yếu phục vụ cho tưới tiêu và thủy điện.* *- Có vai trò quan trọng trong việc cung cấp nước sinh hoạt và sản xuất.*  |
| *4. Sinh vật* | *Rừng ở Nam Phi chiếm khoảng 7,6% diện tích lãnh thổ, chủ yếu là rừng thưa và xa van, rừng lá cứng.*  | *Có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của đất nước và địa điểm quan trọng thu hút khách du lịch.*  |
| *5. Khoáng sản* | *Cộng hòa Nam Phi là quốc gia giàu tài nguyên khoáng sản, chiếm khoảng 88% trữ lượng bạch kim, 80% trữ lượng man – gan, 72% trữ lượng crôm, 13% trữ lượng vàng, 10% trữ lượng kim cương… của thế giới.*  | *Cơ sở để phát triển các ngành công nghiệp và đóng góp quan trọng vào kim ngạch xuất khẩu, thu ngoại tệ cho đất nước.*  |
| *6. Biển* | *- Có vùng biển rộng lớn với nhiều bãi cá, tôm.* *- Đường bờ biển dài, có một số vịnh nước sâu.* *- Có nhiều bãi biển đẹp.*  | *- Thuận lợi cho phát triển nuôi trồng và đánh bắt thủy sản.* *- Phù hợp để xây dựng và phát triển hệ thống cảng biển.* *- Thu hút khách du lịch.*  |

**III. Dân cư và xã hội**

**1. Dân cư**

***- Số dân***

***+*** Số dân khá động, khoảng 60 triệu người, chiếm 4,3% số dân châu Phi (năm 2021).

+ Tỉ lệ gia tăng dân số có xu hướng giảm và duy trì ổn định.

*→* Tạo tiền đề quan trọng thực hiện chiến lược kinh tế - xã hội.

***- Mật độ dân số:***

+ Mật độ dân số thấp, khoảng 50 người/ km².

+ Dân cư phân bố bố không đều.

***- Cơ cấu dân số:***Năm 2021, có khoảng 65% số dân Cộng hòa Nam Phi trong độ tuổi lao động.

*→* Là nguồn lực quan trọng giúp quốc gia này phát triển kinh tế - xã hội nhưng cũng gây đến tình trạng thất nghiệp ở quốc gia này vẫn còn cao.

***- Thành phần dân tộc:*** quốc gia đa sắc tộc, người da đen chiếm tỉ lệ cao nhất.

*→* Đặc sắc trong nền văn hóa, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở quốc gia này.

***- Đô thị hóa:*** có khoảng 67,4% số dân sống ở các đô thị.

*→* Phát triển một số thành phố lớn là những trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa quan trọng của đất nước như Prê – tô – ri – a, Kếp – tao….

**2. Xã hội**

*-* ***Văn hóa:***Có sự đa dạng về văn hóa, sắc tộc, tôn giáo. Có sự hòa quyện giữa văn hóa châu Phi, châu Âu và châu Á.

***- Chất lượng cuộc sống:*** chất lượng cuộc sống ngày càng cao, thuộc nhóm các nước có HDI ở mức cao trên thế giới.

***- Thách thức:*** Tồn tại một số vấn đề xã hội cần giải quyết như: phân biệt chủng tộc, sự chênh lệch giàu nghèo, tỉ lệ thất nghiệp cao, nghèo đói….